

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/DS-ST  
Ngày 05/12/2018  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thùy Trang.

2. Bà Trần Thị Phiến.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2016/TLST-DS ngày 01/6/2016 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2018/QĐXX-ST ngày 01/11/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2018/QĐST-DS ngày 19/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: 266-268, đường N, phường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Huy K - Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Huỳnh Ngọc N - Trưởng phòng giao dịch Sa Đéc - Ngân hàng T chi nhánh tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: A4-A5-A6, Nguyễn Sinh sắc, phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

*Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977, Phó Trưởng phòng giao dịch Sa Đéc - Ngân hàng T chi nhánh tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ : A4-A5-A6, Nguyễn Sinh sắc, phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1971

Địa chỉ đăng ký thường trú: 317/C, tổ 9, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa có mặt: ông Nguyễn Văn T (Đại diện hợp pháp của nguyên đơn).  
Vắng mặt: bà Lê Thị Cẩm T (Bị đơn).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2016, và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T (là Đại diện hợp pháp của nguyên đơn) trình bày:*

Ngày 06/11/2012, Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín chi nhánh Đồng Tháp Phòng giao dịch Sa Đéc cho bà Lê Thị Cẩm T vay tiền theo hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2012, vốn vay 70.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn 48 tháng, tổng số vốn và lãi phải trả theo hợp đồng là 103.600.000 đồng, phương thức trả nợ: vốn, lãi chia đều thành 48 kỳ trả nợ hàng tháng trong 48 tháng (từ ngày 06/11/2016 đến ngày 06/11/2016), tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay: không có. Quá trình thực hiện, kể từ kỳ trả nợ thứ 40 về sau (ngày 25/02/2016 về sau) thì bà Lê Thị Cẩm T không trả vốn, lãi đúng theo quy định hợp đồng. Tính đến ngày 20/5/2016 thì bà T còn nợ: vốn gốc phải trả: 11.740.550 đồng; lãi trong hạn 2.100.000 đồng; Lãi quá hạn: 1.050.000 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị Cẩm T trả nợ vay 14.890.550 đồng (nợ gốc: 11.740.550 đồng; lãi phát sinh tạm tính đến ngày 20/5/2016: 3.150.000 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo quy định của hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2012.

Về chi phí đăng phát thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng đồng ý chịu toàn bộ chi phí đăng phát là 3.000.000 đồng (đã nộp và thanh toán xong).

*Bị đơn bà Lê Thị Cẩm T vắng mặt từ khi thụ lý đến nay, không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu liên quan.*

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thống nhất với trình tự thủ tục thụ lý, hòa giải, xét xử vụ án. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng khi tham gia tố tụng. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết, mở phiên tòa xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật. Thống nhất thủ tục tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Lê Thị Cẩm T.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho Ngân hàng nợ vay 14.890.550 đồng (nợ gốc: 11.740.550 đồng; lãi phát sinh tạm tính đến ngày 20/5/2016): 3.150.000 đồng) và tiếp tục trả lãi vay phát sinh theo quy định của hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Quá trình tố tụng, Tòa án đã áp dụng đầy đủ các phương thức tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến việc thụ lý giải quyết vụ án theo quy định pháp luật để triệu tập các đương sự đến Tòa án giải quyết tranh chấp trong vụ án nhưng bà Lê Thị Cẩm T đều vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu liên quan đến quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T trong vụ án.

[1.2] Tại phiên tòa lần thứ nhất mở lúc 13 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, có mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn bà Lê Thị Cẩm T, nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 05/12/2018 theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ hai mở lúc 13 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, có mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn bà Lê Thị Cẩm T, nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án với sự có mặt của đại diện hợp pháp của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết xét xử của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Thời hiệu khởi kiện còn trong thời hạn pháp luật quy định.

### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Xét việc nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu Bị đơn bà Lê Thị Cẩm T trả nợ vay 14.890.550 đồng (nợ gốc: 11.740.550 đồng; lãi phát sinh tạm tính: 3.150.000 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo quy định của hợp đồng tín dụng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với số liệu, chứng từ kế toán về dư nợ, với tài liệu, chứng cứ thu thập được, còn bà T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc trả nợ vay. Như vậy Ngân hàng yêu cầu bà T còn nợ vay 14.890.550 đồng (nợ gốc: 11.740.550 đồng; lãi phát sinh tạm tính đến ngày 20/5/2016 là: 3.150.000 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo quy định của hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về chi phí đăng phát thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng đồng ý chịu toàn bộ chi phí đăng phát là 3.000.000 đồng (đã nộp và thanh toán xong).

[2.3] Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng nghĩa vụ nợ vay theo quy định pháp luật.

[2.4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp quy định pháp

luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều: 26, 35, 91, 92, 147, 180, 184, 185, , 235, 273, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều: 427, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T. Buộc bà Lê Thị Cẩm T trả cho Ngân hàng T nợ vay 14.890.550 đồng (nợ gốc: 11.740.550 đồng; lãi phát sinh tạm tính đến ngày 20/5/2016 là 3.150.000 đồng), và tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 20/5/2016 cho đến khi trả xong nợ vay theo quy định tại hợp đồng tín dụng ngày 06/11/2012 .

2. Về chi phí đăng phát thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng chịu toàn bộ chi phí đăng phát là 3.000.000 đồng (đã nộp và thanh toán xong).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 744.500 đồng.
- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Số tiền tạm ứng án phí đã nộp 372.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00104 ngày 01/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Quốc Hưng**